TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÁN TRỮ

Họ và tên:.....

Lớp: 5A..... SBD:……

Số phách.....

BÀI KIỂM TRA ĐỌC GIỮA HỌC KỲ I

Năm học 2023-2024

Môn: TIẾNG VIỆT 5

(Thời gian làm bài: 25 phút)

Giáo viên coi 1:.....2:.....

Số phách.....

Giáo viên chấm 1:.....2:.....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		……..……..……..……. ……..……..……..…….

I. Đọc thành tiếng: (3,0 điểm) *(Kiểm tra trong các tiết ôn tập giữa học kì I)*

II. Đọc hiểu (7,0 điểm) ***Đọc thầm văn bản sau:***

CÂU CHUYỆN NHỮNG VẾT ĐINH

Một cậu bé nọ có tính xấu là hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: "Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ".

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: "Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ đinh ra khỏi hàng rào".

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình bảo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: "Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không còn như xưa nữa rồi. Khi con nói điều gì trong cơn giận dữ, những lời nói ấy cũng giống như lỗ đinh này, chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác. Nếu sau đó con có nói lời xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa thì vết thương đó vẫn còn lại mãi. Con hãy luôn nhớ: "Vết thương tinh thần còn đau đớn hơn cả những vết thương thể xác. Những người xung quanh ta, bàn bè ta là những viên đá quý. Họp giúp con cười và giúp con mọi chuyện. Hãy nhớ lấy lời cha…"

(Hạt giống tâm hồn - Theo Ma Văn Khôi)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời em chọn hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm) a) Cậu bé trong bài đọc có tính cách như thế nào?

A. hiếu động và vui tính
C. hay nổi nóng
B. hiền lành và ngoan ngoãn
D. hay giúp đỡ người khác

b) Người cha dạy con kìm chế tính nóng nảy bằng cách nào?

A. Mỗi lần cáu ai, hãy đóng một cái đinh lên hàng rào.
B. Mỗi lần cáu ai, hãy nhổ một cái đinh lên hàng rào.
C. Mỗi ngày đóng một cái đinh lên hàng rào.
D. Mỗi ngày nhổ một cái đinh lên hàng rào.

Câu 2 (1,0 điểm) a) Chi tiết "số lượng đinh cậu đóng trên hàng rào ngày một ít đi" cho chúng ta thấy sự thay đổi gì ở cậu bé?

A. Cậu bé ngày càng lười biếng hơn.

B. Cậu bé đã bắt đầu kiềm chế dần cơn giận của mình, không dễ dàng bị tác động bởi môi trường xung quanh.

C. Cậu bé không còn nổi nóng với bất cứ người nào hay việc gì nữa.

D. Tất cả các phương án trên

b) Nhận xét nào dưới đây **không** đúng với người cha trong câu chuyện

A. Đó là một người cha rất tâm lý hiểu con.

B. Đó là một người cha thông minh và biết cách dạy con.

C. Đó là một người cha sâu sắc và từng trải.

D. Đó là một người cha hay nổi nóng với con.

Câu 3 (1,0 điểm) Nếu em là cậu bé trong câu chuyện trên, em sẽ làm gì khi nghe những lời khuyên của người cha?

.....

.....

.....

Câu 4 (1,0 điểm) Xếp các từ: "giang sơn, thương người, đất nước, nhi đồng, sơn hà, trẻ thơ, nhân ái, nước non, nhân đức, con nít" vào các chủ điểm dưới đây:

Tổ quốc.....

Trẻ em.....

Nhân hậu.....

Câu 5 (1,0 điểm): a) Từ **"nổi nóng"** trong bài **"Câu chuyện những vết đinh"** trái nghĩa với từ nào sau đây?

A. bình tĩnh B. nổi giận C. bực tức D. ngoan ngoãn

b) **Trong hai câu:** Con đường làng đẹp như dải lụa.
Bỏ thêm đường vào cốc nước chanh.

Các từ *đường* là:

A. Từ trái nghĩa B. Từ đồng âm C. Từ nhiều nghĩa D. Từ đồng nghĩa

Câu 6 (1,0 điểm) Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu văn sau:

Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày.

.....

Câu 7 (1,0 điểm): Ghi lại 2 từ ghép mà 2 tiếng trong từ ghép đó có nghĩa trái ngược nhau và đặt câu với mỗi từ đó

M: buồn vui. Mọi <u>buồn vui</u> trong cuộc sống bạn ấy đều chia sẻ với tôi.

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÁN TRỮ

Họ và tên:.....

Lớp: 5A..... SBD:……

Số phách.....

BÀI KIỂM TRA VIẾT GIỮA HỌC KỲ I

Năm học 2023-2024

Môn: TIẾNG VIỆT 5

(Thời gian làm bài: 25 phút)

Giáo viên coi 1:.....2:.....

Số phách.....

Giáo viên chấm 1:.....2:.....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		……..……..... ……..…….....

I. Chính tả: (3 điểm)

Nghe - viết bài: **Những người bạn tốt**

(Tiếng Việt 5, tập 1 - Trang 64 - Viết đoạn "Nhưng những tên cướp … hỏi về cuộc hành trình.")

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Tập làm văn (7 điểm)

Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên), trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

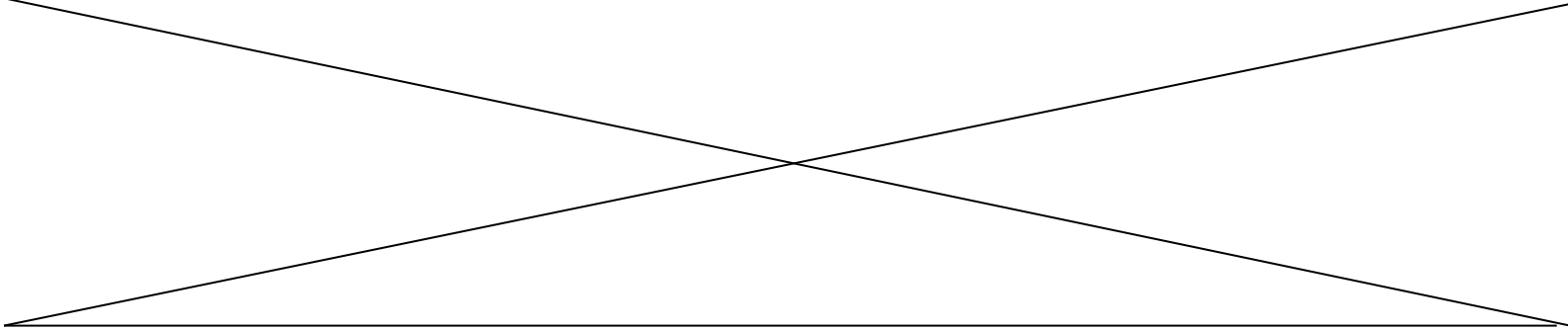

TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÁN TRỮ

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
Môn: Tiếng Việt 5
Năm học 2023-2024

	KIỂM TRA TIẾNG VIỆT (ĐỌC)	ĐIỂM
	1. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 ĐIỂM)	
	Học sinh bắt thăm một trong các bài tập đọc từ tuần 9 đến tuần 16/SGK Tiếng Việt 5- Tập 1và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.*(Trả lời câu hỏi: 1 điểm)*	**3,0 điểm**
2. ĐỌC HIỂU (7 điểm)		
Câu 1	a) **B** b) **C**	1,0 điểm
Câu 2	a) **B** b) **C**	1,0 điểm
Câu 3	Buổi lễ chào cờ thể hiện tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc của mỗi người dân Việt Nam. ***(Giáo viên có thể cho điểm phù hợp với câu trả lời của học sinh. Câu chưa đầy đủ ý: trừ điểm phù hợp. Đầu câu không viết hoa, cuối câu chưa chấm câu: trừ 0,25 điểm)***	1,0 điểm
Câu 4	a) **B** b) **B**	1,0 điểm
Câu 5	**Trạng ngữ:** Vào giờ thể dục **Chủ ngữ:** Cậu bé **Vị ngữ:** trốn vào một góc sân, nhanh chóng thay áo để không nhìn thấy vết sẹo.	0,3 điểm 0,3 điểm 0,3 điểm
Câu 6	Năm tháng dần trôi người bạn nhỏ của chúng ta đã lớn hơn **DT** **QHT** **Đại từ** nhiều, cậu vẫn thầm cảm ơn cô giáo đã đem lại cho cậu một **ĐT** điểm tin mới. **ĐT** ***(Học sinh xác định đúng mỗi từ được 0,2 điểm)***	**1,0 điểm**
	a) HS đặt đúng câu theo yêu cầu: **0,5 điểm** b) HS đặt đúng câu theo yêu cầu: sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tăng tiến nói về bản thân em. **0,5 điểm**	**1,0 điểm**

KIỂM TRA TIẾNG VIỆT (VIẾT)		ĐIỂM
	- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn - cho 3,0 điểm. - Sai 3 lỗi về âm đầu, vần, thanh, không viết hoa đúng qui định- trừ 1,0 điểm. - Nếu chữ xấu, viết không rõ ràng hoặc trình bày bẩn - trừ 1,0 điểm toàn bài. ***(Tùy thực tế bài viết của HS GV trừ điểm cho phù hợp***	**3,0 điểm**
	Viết văn (7 điểm) * Đảm bảo yêu cầu sau đạt 7 điểm: **1. Nội dung (5 điểm)** - Viết đúng thể loại tả người: **1,0 điểm** - Có đủ 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài) : **1,0 điểm** - Tả được đặc điểm nổi bật về ngoại hình và tính tình, hoạt động của em bé đang tuổi tập nói, tập đi: **3,0 điểm** **2. Diễn đạt (2,0 điểm)** - Các ý liên kết chặt chẽ. - Viết đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, diễn đạt trôi chảy, lời văn tự nhiên, tình cảm chân thật. - Không mắc lỗi chính tả, viết rõ ràng, sạch sẽ. (Tùy theo mức độ sai sót về bố cục, diễn đạt, về cách dùng từ, lỗi chính tả giáo viên cho các mức điểm phù hợp: 5,5 - 5 - 4,5 - 4….)	**7,0 điểm**

*** Lưu ý:** - HS khoanh vào 2 đáp án: không cho điểm.

- HS gạch đáp án sai, khoanh đáp án đúng cho một nửa số điểm của câu (bài) đó.

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÁN TRỮ

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2023-2024
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

A. Kiểm tra đọc: (10đ)

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

- Kiểm tra đọc thành tiếng các bài Tập đọc của Tuần 1 đến Tuần 9. HS đọc khoảng 100 tiếng/1 phút.

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm
- Trả lời đúng 1-2 câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

II. Đọc hiểu (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm.

Câu	1		2	
	a	b	a	b
Đáp án	C	A	B	D
Số điểm	0.5	0.5	0.5	0.5

Câu 3 (1 điểm): *Nếu em là cậu bé trong câu chuyện trên, em sẽ kiềm chế bản thân, tránh những cơn nóng giận làm tổn thương người khác.*

Trả lời đúng được 1 điểm, có thể diễn đạt khác nhưng phải hợp lý.

Trường hợp trả lời không sát nội dung đoạn văn, không cho điểm

Câu 4 (1 điểm): Xếp các từ: "giang sơn, thương người, đất nước, nhi đồng, sơn hà, trẻ thơ, nhân ái, nước non, nhân đức, con nít" vào các chủ điểm dưới đây:

Tổ quốc: giang sơn; đất nước, sơn hà, nước non

Trẻ em: nhi đồng, trẻ thơ, con nít

Nhân hậu: thương người, nhân ái, nhân đước

(Học sinh xếp mỗi chủ điểm được 0,3 điểm)

Câu 5 (1,0 điểm): a) **A**

b) **B**

Câu 6 (1,0 điểm) Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu văn sau:

Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày.

TN CN VN

Câu 7 (1,0 điểm): Ghi lại 2 từ ghép có 2 tiếng trái ngược nhau và đặt câu với mỗi từ đó

(Mỗi câu được 0,5 điểm)

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

I. Chính tả (3 điểm)

- GV đọc cho HS viết trong thời gian tối đa 15 phút.
- Chữ viết rõ ràng, đúng kiểu chữ, cỡ chữ, trình bày đúng quy định, sạch, đẹp: 1 điểm
- Viết đúng chính tả: 2 điểm.

* *Chú ý:* HS viết sai 3 lỗi: trừ 1 điểm. Những lỗi sai giống nhau chỉ trừ một lần điểm.

II. Tập làm văn (7 điểm)

**** Yêu cầu***

1. Về nội dung: Bài viết cần làm nổi bật một số nội dung sau:

- HS giới thiệu được cảnh đẹp

- Tả được những nét nổi bật của cảnh, hoạt động của con người, loài vật có liên quan đến cảnh đẹp....
- Bài viết có ý phong phú, câu văn viết có hình ảnh, cảm xúc.

2. Về hình thức:

- Bài văn có bố cục chặt chẽ, liên kết 3 phần theo yêu cầu bài văn tả cảnh.
- Có kĩ năng dựng đoạn, viết câu, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn văn. Biết sử dụng một số biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá, các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.
- Trình bày đúng cấu trúc đoạn văn, viết câu đúng ngữ pháp, không mắc lỗi chính tả.
- Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.

* Thang điểm:

- Cho tối đa 7 điểm nếu đạt được các yêu cầu trên.
- Tuỳ theo mức độ sai sót về nội dung, hình thức, diễn đạt, chữ viết, có thể cho các mức điểm 7 - 6.5 - 6 - 5,5 - 5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1.
- Điểm 0,5: Lạc đề.

Toàn bài nếu HS gạch xóa, trình bày bẩn trừ 1 điểm